

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP PHÚ TÀI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: PHUTAICO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100259236.
- Vốn điều lệ: 120.006.460.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.006.460.000 đồng
- Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định, phường Nguyễn Văn Cừ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 056 3 847668/847078
- Số fax: 056 3 847246/847556
- Website: www.phutai.com.vn
- Mã cổ phiếu: PTB

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Việc thành lập : Công ty cổ phần Phú Tài được chuyển đổi từ Công ty Phú Tài – Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

- Niêm yết : Công ty được chấp thuận niêm yết theo quyết định số 67/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/05/2011 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh :*

Khai thác và chế biến đá Granie, đá Bazal, đá marble, đá nghiền sàng phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.

Sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm đồ gỗ nội – ngoại thất, hàng thủ công mỹ nghệ.

Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.

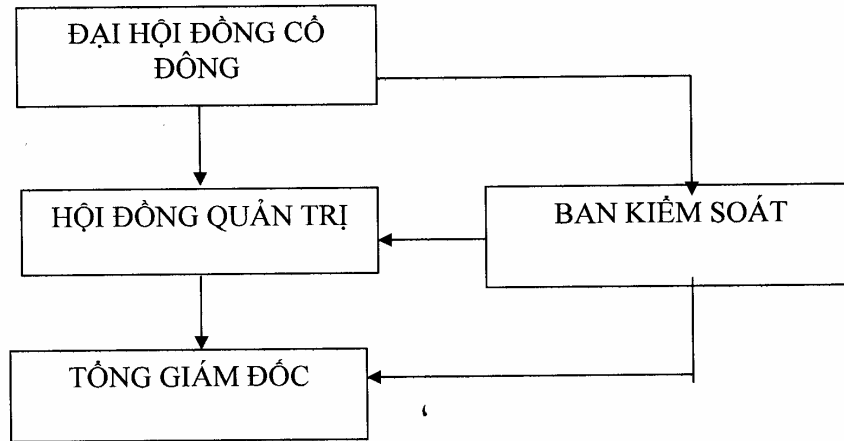
Kinh doanh thương mại xe ô tô và cung cấp các dịch vụ, phụ tùng chính hãng kèm theo.

- *Địa bàn kinh doanh:* Tỉnh Đồng Nai; Tỉnh Bình Định; TP. Đà Nẵng



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị : Gồm 01 chủ tịch và 06 thành viên

+ Ban kiểm soát : Gồm 01 trưởng ban và 2 thành viên

+ Ban giám đốc: Gồm 01 Tổng giám đốc và 3 Phó tổng giám đốc

+ Các phòng ban :

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Kinh doanh

Phòng Nhân sự - Hành chính

+ Các đơn vị trực thuộc:

Tên Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh các sản phẩm gỗ
Chi nhánh tại Đồng Nai	Đồng Nai	SX, kinh doanh các sản phẩm gỗ
Chi nhánh tại Khánh Hòa	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Khai thác, chế biến đá
Chi nhánh tại Đắk Nông	Đắk R'lấp, Đắk Nông	Khai thác, chế biến đá
Xí Nghiệp Thăng Lợi	Tuy Phước, Bình Định	SX, kinh doanh các sản phẩm gỗ
Xí Nghiệp 380	Thành phố Quy Nhơn	SX, kinh doanh các sản phẩm đá
Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	Mua bán, sửa chữa xe ô tô
Xí nghiệp Toyota Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn	Mua bán, sửa chữa xe ô tô
Xí nghiệp sản xuất VLXD đá Nhơn Hòa	An Nhơn, Bình Định	Khai thác, chế biến đá
Cửa hàng giới thiệu và tiếp thị đá Granite	Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng trưng bày và bán sản phẩm đá

- Các công ty con:

* **Tên công ty con : Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên**

Địa chỉ : 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 15.000.700.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 9.620.700.000,đ
Tỷ lệ nắm giữ : 52%.

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt**

Địa chỉ: tổ 8, KV 4, phường Trần Quang Diệu – Quy Nhơn – Bình Định

Ngành nghề kinh doanh: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con: 3.700.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

-Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững.

-Bảo toàn và nâng cao giá trị của Công ty, bảo đảm quyền lợi đối với cổ đông và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

-Sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực trong từng giai đoạn phát triển.

Mục tiêu chủ yếu năm 2015 dự kiến như sau :

Giá trị sản xuất	:	1.300.000 triệu đồng
Doanh thu	:	2.650.000 triệu đồng
Khấu hao tài sản cố định	:	71.410 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	140.000 triệu đồng
Tiền lương bình quân	:	5.757 nghìn đồng
Đầu tư XDCB	:	192.500 triệu đồng
Tỷ lệ chi trả cổ tức	:	≥ 20%

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Thường xuyên nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định, bền vững.

- Tái cấu trúc và phân bổ các nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

- Xây dựng và phát triển thương hiệu Công ty, thương hiệu sản phẩm chủ lực của các đơn vị thành viên cùng với chính sách hỗ trợ mở rộng phát triển thị trường tiêu thụ.

* Ngành chế biến khai thác đá: Phát triển, mở rộng thị trường đảm bảo khai thác có hiệu quả công suất các nhà máy, mỏ khai thác. Ngành đá phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn cần thường xuyên tăng cường công tác quản trị rủi ro: dự báo thị trường và đối thủ cạnh tranh, các thay đổi chính sách trong và ngoài nước, môi trường kinh doanh.

*Ngành chế biến đồ gỗ: Cải tiến thường xuyên công tác giám sát, kiểm soát chất lượng, cung ứng kịp thời sản phẩm cho khách hàng. Tăng cường công tác kiểm soát chi phí SXKD; Nâng cao tỷ trọng sản phẩm hàng nội thất; Quan tâm đầu tư chiều sâu, phát triển các sản phẩm mới.

* Kinh doanh, dịch vụ xe Toyota: Tận dụng tối đa các yếu tố thuận lợi của thị trường để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tập trung xúc tiến công tác đầu tư cơ sở mới tại tỉnh Thừa Thiên – Huế để hạn chế việc thu hẹp thị trường.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

11
C
F
11

-Quan tâm đúng mức công tác môi trường, an toàn lao động, an toàn giao thông, tăng cường biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn con người và tài sản trong quá trình sản xuất kinh doanh.

6. Các rủi ro:

- Tình hình kinh tế - chính trị thế giới và khu vực với sự kiện tranh chấp chủ quyền ở biển đông có nhiều diễn biến phức tạp, cản trở sự phục hồi tăng trưởng của kinh tế. Thị trường trong nước và xuất khẩu phục hồi chậm ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư kinh doanh.

- Nợ xấu của các doanh nghiệp và hệ thống ngân hàng vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp và nhu cầu tiêu dùng của xã hội còn nhiều khó khăn.

- Giá cả vật tư nguyên liệu năng lượng dự báo có nhiều biến động theo chiều hướng tăng gây khó khăn cho việc kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, bão lụt... đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động SXKD của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước năm 2014, sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ. Thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu vẫn được duy trì và mở rộng.

Cơ cấu sản phẩm, tỷ trọng sản phẩm thương mại và dịch vụ:

Ngành nghề, SP	Tỷ trọng năm trước	Tỷ trọng năm nay	So sánh tuyệt đối
Sản phẩm đá	20,79%	25%	4.221%
Sản phẩm gỗ	20,70%	20%	-0.70%
Xe Toyota	47,45%	45.28%	-2.17%
Dịch vụ sửa chữa xe	3,61%	3.49%	-0.12%
Gỗ thương mại	7,27%	6.08%	-1.19%
TMDV khác	0,18%	0,15%	-0/03%

- Đầu tư tài chính trong năm (theo giá trị thực tế):

Đầu tư tài chính ngắn hạn : 873.798.100,đ

Mở rộng tiếp cận thị trường mới : Trong năm, Công ty tiếp tục tham gia các chương trình triển lãm trong nước và quốc tế dành cho sản phẩm đá và gỗ tại Lasvegas - Mỹ; Verona - Ý và Dubai.

-Một số chỉ tiêu chủ yếu :

Bằng sự nỗ lực không ngừng, phát huy tốt những yếu tố thuận lợi và nguồn lực sẵn có để khắc phục được các khó khăn khách quan phát sinh, Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. **Số liệu chỉ tiêu thực hiện theo báo cáo tài chính hợp nhất đến 31/12/2014 đã được kiểm toán như sau :**

Chỉ tiêu.	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh với KH
Giá trị sản xuất	1.100.000.000.000	1.211.594.822.013	110%
Tổng doanh thu	2.360.000.000.000	2.465.541.309.562	105%
Lợi nhuận	120.000.000.000	150.143.171.038	125%
Khấu hao TSCĐ	54.791.000.000	67.966.756.578	124%
Lao động	2.414 người	2.492 người	103%
Thu nhập bình quân	5.275.000/ng/tháng	5.574.059/ng/tháng	106%

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách ban điều hành:

a. Ban giám đốc :

-Ông: Lê Vỹ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958

Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 120 Đường Nguyễn Thị Định –TP Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9.07% tương ứng 1.088.544 CP

-Ông: Trần Thanh Cung

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1957

Nơi sinh: Tỉnh Sơn – Sơn Tịnh – Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 262A Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Trung cấp lý luận chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4.27% tương ứng 512.543 CP

-Ông: Phan Quốc Hoài

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

Nơi sinh: Phố 10, Phan Đình Phùng – Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.84% tương ứng 220.585 CP

-Ông: Lê Văn Thảo

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1971

Nơi sinh: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

10/11/2011

Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 7.69% tương ứng 922.907 CP

b. Kế toán trưởng:

-Ông: Đoàn Minh Sơn

Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 16/04/1971
Nơi sinh: Phường Bùi Thị Xuân – Quy Nhơn – Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Thị Nại – Quy Nhơn – Bình Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Phú Tài
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.73% tương ứng 87.557 CP

- *Những thay đổi trong ban điều hành:* không thay đổi .

- *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:*

a. Tổng số lao động : 2.492 người. Trong đó, quản lý các cấp : 347 người.

b. Chính sách đào tạo :

Duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động, cán bộ công nhân viên về kỹ thuật, chuyên môn thuộc các lĩnh vực liên quan. Việc đào tạo thông qua hình thức tự đào tạo hoặc tổ chức tham dự các khóa học do các trường, các đơn vị có chức năng chuyên môn tổ chức.

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có tinh thần thống nhất quyết tâm cao, kỷ luật nghiêm, sáng tạo trong quản lý điều hành, kịp thời, linh hoạt phù hợp với tình hình thay đổi nhanh của môi trường kinh doanh, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2015, xây dựng công ty phát triển vững mạnh, bền vững.

c. Chính sách tiền lương :

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Có chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động.

d. Chính sách trợ cấp:

Công ty thực hiện đầy đủ chính sách trợ cấp theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm và các chế độ lao động khác có liên quan.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a. Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản đến 31/12/2014:

Trong năm công ty đã thực hiện đầu tư lớn cho các đơn vị để mở rộng quy mô SXKD. Các dự án chính đã hoàn thành trong năm:

- Dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng, thiết bị sản xuất, chế biến đá ốp lát tại Quy Nhơn - Bình Định đưa vào hoạt động với tổng giá trị đầu tư 76.353 triệu đồng (giá trị cuối năm 2013 chuyển qua và năm 2014) .

- Dự án đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ tại Tuy Phước - Bình Định về cơ bản đã hoàn thành các hạng mục nhà xưởng chính, dự kiến hoàn thiện đưa vào sản xuất trong quý II/2015.

b. Công ty con:

*** Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên như sau :**

Tổng tài sản : 53.189.913.309 đồng
 Vốn chủ sở hữu : 27.792.020.936 đồng
 Vốn điều lệ : 15.000.700.000 đồng
 Tổng doanh thu : 83.102.365.683 đồng
 Lợi nhuận trước thuế : 22.445.981.490 đồng

*** Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt như sau :**

Tổng tài sản : 6.940.070.707 đồng
 Vốn chủ sở hữu : 3.019.402.846 đồng
 Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng
 Tổng doanh thu : 4.181.069.627 đồng
 Lợi nhuận trước thuế : 23.997.911 đồng

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính:

(ĐVT triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	920.411	1.090.946	19%
Doanh thu thuần	2.144.164	2.451.879	14%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	123.686	142.350	15%
Lợi nhuận khác	4.753	7.793	64%
Lợi nhuận trước thuế	128.439	150.143	17%
Lợi nhuận sau thuế	92.227	111.496	21%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	≥20%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	107%	108%	
Hệ số thanh toán nhanh	54%	62%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	69%	68%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	215%	205%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	7vòng	7vòng	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2 lần	2 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	5%	5%	

Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	37%	36%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	11%	11%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	6%	6%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 12.000.646

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.000.646

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: không có.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/02/2015

- Thông tin chủ yếu về cơ cấu cổ đông /thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
I	Cổ đông trong nước				
1	Cổ đông là pháp nhân	15	4.679.940.000	3.90 %	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	618	111.623.660.000	93.01%	Cp phổ thông
II	Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông là pháp nhân	7	2.072.360.000	1.73 %	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	11	1.630.500.000	1.36%	Cp phổ thông
	Tổng cộng	651	120.006.460.000	100%	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn

S T T	Tên cổ đông/ năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số CP sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Văn Thảo Sinh: 10/10/1971	TT Điều Trị - Tuy Phước - Bình Định	TV HĐQT kiêm Phó TGD	922.907	7,69%	922.907	7,69%
2	Lê Vỹ Sinh: 20/12/1958	Đường Nguyễn Lữ – Quy Nhơn	CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.088.544	9,07%	1.088.544	9,07%
3	Lê Văn Lộc Sinh: 29/12/1973	Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 – Q.11 – TP.HCM.	TV HĐQT	678.122	5,65%	678.122	5,65%
4	Nguyễn Sỹ Hòe Sinh: 02/09/1970	102 Vũ Bảo – Quy Nhơn – Bình Định	TV HĐQT	655.952	5,47%	655.952	5,47%
	Cộng				27.88 %		27.88 %

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài :
- c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*: không thay đổi.
- d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: không có
- e. Các chứng khoán khác: không có.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

- *Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau :*

(ĐVT : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện	So sánh với cùng kỳ		So sánh với KH	
		Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
Gía trị sản xuất	1.211.595	293.357	132%	111.595	110%
Tổng doanh thu	2.465.541	311.450	114%	105.541	105%
Lợi nhuận	150.143	21.704	117%	30.143	125%
Khấu hao TSCĐ	67.967	19.960	142%	13.176	124%
Lao động	2.492 người	321 người	115%	78 người	103%
Thu nhập bình quân	5.574/ng/th	468/ng/th	109%	299/ng/th	106%
Nộp ngân sách	119.860	15.373	115%	22.331	123%

Công ty được bổ sung thêm nguồn lực mới với sự đầu tư bằng nguồn vốn tích lũy qua các năm. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao và tăng cường, hầu hết các vị trí quản lý đều có kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất, điều hành kinh doanh..

Công ty đã tận dụng tốt lợi thế của mình để khai thác hiệu quả các yếu tố thuận lợi trong điều kiện nền kinh tế vĩ mô trong nước từng bước ổn định, lãi suất vay vốn giảm dần, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn tín dụng với chi phí hợp lý.

Tình hình chính trị - kinh tế thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp cản trở sự phục hồi tăng trưởng của kinh tế. Thị trường trong nước và xuất khẩu phục hồi chậm ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- *Những tiến bộ công ty đã đạt được:*

+ Các biện pháp kiểm soát :

Duy trì đổi mới công tác quản lý, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý và đột xuất.

Hàng quý, Ban kiểm soát kết hợp cùng với các bộ phận quản lý nghiệp vụ chuyên môn của công ty tiến hành kiểm tra các mặt hoạt động SXKD, tình hình chấp hành pháp luật, nghị quyết Đại hội cổ đông 2014 đề ra.

Cải tiến thường xuyên hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống quản lý chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý nhất.

Phân định quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất. Mỗi bộ phận đều có một nhóm chuyên trách thường xuyên giám sát và kiểm tra chất lượng để phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi sản phẩm.

Thiết lập các hệ thống, quy trình giảm thiểu tác động đến môi trường doanh nghiệp và môi trường xã hội đối với các ngành nghề sản xuất thuộc đối tượng pháp luật quy định. Quan tâm đúng mức công tác an toàn lao động tăng cường biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn con người và tài sản trong quá trình SXKD.

Duy trì, cải tiến, đánh giá việc áp dụng thực tiễn các hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2008, COC, FSC.

+Thành tích xây dựng thương hiệu :

Bộ Thương mại công nhận là doanh nghiệp có thành tích xuất khẩu uy tín năm 2014.

Tổng cục thuế tặng giấy khen vì thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn năm 2014 là 756.450 triệu đồng, bằng 118% so với cùng kỳ, chiếm 69% tổng tài sản.

Hàng tồn kho năm 2014 là 324.835 triệu đồng, bằng 103% so với cùng kỳ, chiếm 43% tài sản ngắn hạn. Giá trị hàng tồn kho tăng do tính chất thời điểm, thời vụ của sản phẩm.

Nợ phải thu năm 2014 là 275.000 triệu đồng, bằng 143% so với cùng kỳ, chiếm 36% tài sản ngắn hạn. Nợ phải thu là các khoản nợ chưa đến kỳ hạn thanh toán và không có nợ được gia hạn.

Tài sản dài hạn năm 2014 là 334.496 triệu đồng, bằng 119% so với cùng kỳ, chiếm 31% tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả năm 2014 là 736.597 triệu đồng, bằng 116% so với cùng kỳ, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào hoặc gia hạn nợ. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn là 700.470 triệu đồng, bằng 118% so với cùng kỳ, chiếm 95% nợ phải trả.

+ Nợ dài hạn là 37.501 triệu đồng, bằng 96% so với cùng kỳ, chiếm 5% nợ phải trả.

- Phân tích nợ xấu phải trả: Công ty không có nợ xấu phải trả

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý là những nhiệm vụ thường xuyên của Công ty:

- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tăng tiền lương, thu nhập, giải quyết tốt các chính sách về lao động.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất . . .

- Công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp bố trí nhân lực các cấp phù hợp với nhu cầu quản lý, với điều kiện SXKD.

4. Kế hoạch triển vọng trong tương lai :

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 2013 – 2017 đã đề ra :

- Giá trị sản xuất: 1.320.000 triệu đồng

- Doanh thu: 2.800.000 triệu đồng

- Lợi nhuận:	130.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách:	98.000 triệu đồng
- Lao động:	2.600 người
- Thu nhập bình quân:	7.000 triệu đồng
- Vốn điều lệ:	200.000 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu:	400.000 triệu đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Thống nhất với ý kiến đơn vị kiểm toán độc lập.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1. Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Công ty cùng với các đơn vị thành viên có sự chuẩn bị tốt và quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014. Có nhiều nỗ lực khắc phục khó khăn để toàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Ngoài ra, do nâng cao năng lực quản trị điều hành, đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh nên một số ngành hàng của công ty đã đạt được tốc độ tăng trưởng cao.

- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp tài chính để giảm chi phí SXKD. Triển khai các dự án đầu tư trong năm theo đúng chủ trương của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát các dự án đầu tư đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD, hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao chào mừng và tổ chức thành công lễ kỷ niệm 10 năm ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Thực hiện tốt chủ trương thoái vốn của nhà nước tại doanh nghiệp.

- Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2014 và có tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ.

* Những tồn tại và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD:

- Tính sáng tạo trong tư duy quản trị điều hành còn thấp, tốc độ giải quyết công việc còn chậm chưa phù hợp với sự thay đổi nhanh và tính cạnh tranh cao môi trường kinh doanh.

- Do môi trường kinh doanh của thế giới phục hồi chậm tác động không thuận lợi đến thị trường xuất khẩu của doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Công tác giám sát hoạt của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty. Hàng quý, Tổng giám đốc báo cáo kết quả SXKD, tình hình tài chính của công ty và các nhiệm vụ có liên quan đã thực hiện trong kỳ, các biện pháp tổ chức quản lý điều hành trong kỳ tới. Thực hiện kiểm tra giám sát tình hình SXKD thông qua kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị thành viên hàng tháng, quý và đột xuất; Kiểm tra giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị thành viên thông qua Ban quản lý dự án và trực tiếp tại các dự án.

Kết quả giám sát trong năm 2014:

- Tổng giám đốc công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; Thực hiện tốt các quy chế quản trị của công ty, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ quyền hạn vì mục đích cá nhân; Điều hành công ty hoàn thành

vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông giao; Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng quy định và chủ trương của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phát huy lợi thế của công ty và các đơn vị thành viên, kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, ngành hàng để duy trì mục tiêu ổn định và tăng trưởng đã đề ra.

Xây dựng và phát triển thương hiệu công ty và thương hiệu các sản phẩm chủ lực của các đơn vị thành viên hỗ trợ cho việc mở rộng, phát triển thị trường tiêu thụ.

Đảm bảo đủ vốn cho SXKD và đầu tư phát triển, khai thác nguồn vốn chi phí thấp, có giải pháp đề phòng biến động tỷ giá. Cải tiến công tác quản lý công nợ, bán hàng để giảm chi phí tài chính và rủi ro trong SXKD. Tích cực giải quyết các khoản công nợ kéo dài. Xây dựng mức công nợ và hàng tồn kho hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh.

Nâng cao chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành SXKD. Những lợi thế của công ty trong giai đoạn kinh tế vĩ mô bất ổn sẽ không còn cần quan tâm đầu tư chiều sâu áp dụng công nghệ mới, tri thức quản lý tiên tiến vào công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tăng tiền lương, thu nhập, giải quyết tốt các chính sách về lao động.

Thực hiện tốt công tác hành chính kinh doanh, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh. Xây dựng, củng cố các mối quan hệ hành chính công sau khi hoàn thành việc thoái vốn nhà nước.

Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế quản trị, điều hành phù hợp với yêu cầu phát triển công ty.

IV. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT : Gồm 7 người :

Lê Vỹ - chủ tịch, kiêm tổng giám đốc

Trần Thanh Cung - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Phan Quốc Hoài - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Lê Văn Thảo - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc, kiêm giám đốc XN 380

Nguyễn Sỹ Hòe - ủy viên, kiêm giám đốc XN Thăng Lợi

Lê Văn Lộc - ủy viên, kiêm giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

Nguyễn Đức Thắng - ủy viên HĐQT - thành viên độc lập

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Lê Vỹ - Tỷ lệ sở hữu 9,07%

Trần Thanh Cung - Tỷ lệ sở hữu 4.27%

Phan Quốc Hoài - Tỷ lệ sở hữu 1.84%

Lê Văn Thảo - Tỷ lệ sở hữu 7,69%

Nguyễn Sỹ Hòe - Tỷ lệ sở hữu 5.47%

Lê Văn Lộc - Tỷ lệ sở hữu 5,65%

Nguyễn Đức Thắng - Tỷ lệ sở hữu 1.70%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: do tính chất tổ chức, công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Những bất ổn về chính trị, tranh chấp lãnh thổ ở nhiều nơi trên thế giới và khu vực làm cho thương mại toàn cầu phục hồi chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014 đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Xác định được những diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới và trong nước và nhiệm vụ SXKD của Đại hội đồng cổ đông đã giao ngay từ đầu năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc, bộ phận quản lý và điều hành các cấp thực hiện nhiều giải pháp quản trị tài chính, quản trị SXKD, tận dụng tốt những yếu tố thuận lợi để duy trì ổn định SXKD, hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2014.

- Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch	5	100%	
2	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên	5	100%	
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên	5	100%	
4	Ông Phan Văn Thảo	Thành viên	5	100%	
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên	5	100%	
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên	5	100%	
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên	5	100%	

Các nghị quyết của HĐQT

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	03A/BB-HĐQT	18/01/2014	Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2013 và triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2014
2	04/NQ-HĐQT	17/01/2014	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2013 và triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2014
3	18/BB-HĐQT	21/03/2014	Thông qua các nội dung liên quan Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
4	19/BB-HĐQT	22/03/2014	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
5	20/NQ-HĐQT	22/03/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
6	21/QĐ-HĐQT	31/03/2014	Quyết định trả cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt
7	25/NQ-HĐQT	11/04/2014	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD quý 1/2014 & triển khai nhiệm vụ SXKD quý 2/2014
8	30/NQ-HĐQT	28/04/2014	Về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản
9	35/NQ-HĐQT	16/07/2014	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm & triển khai nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2014
10	46/NQ-HĐQT	17/10/2014	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 9 tháng & triển khai nhiệm vụ SXKD quý 4/2014.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 01

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 người và không có thành viên độc lập

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban	0,34%
2	Ông Trương Công Hoàng	KS viên	0%
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	KS viên	0,085%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

TT	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	970.578.120
2	Ông Trần Thanh Cung	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	565.238.387
3	Ông Phan Quốc Hoài	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	610.861.015
4	Ông Lê Văn Thảo	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	1.270.677.002
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Ủy viên HĐQT	396.707.284
6	Ông Lê Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	468.794.731
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Ủy viên HĐQT	154.634.731
8	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban Kiểm soát	221.256.000
9	Ông Trương Công Hoàng	Thành viên BKS	239.480.430
10	Bà Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên BKS	137.381.855

Theo kế hoạch đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, ngoài khoản tiền lương từ tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiền thưởng, thù lao hội đồng quản trị và BKS thì không phát sinh bất kỳ khoản lợi ích nào khác.

Trong số thành viên HĐQT, Ông Nguyễn Đức Thắng là thành viên độc lập, tổng các khoản thu nhập chỉ bao gồm thù lao HĐQT và tiền thưởng theo quy định.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV.Ban kiểm soát			10.200	0.085	Mua

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán:

" Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phú Tài

tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bao gồm : Bảng cân đối kế toán ; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Các báo cáo tài chính riêng của công ty được công bố tại website : www.phutai.com.vn

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ VY

1.C.P.44